

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
PHONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ PHÂN
HẠNG SẢN PHẨM (OCOP)**

Phong Điền, ngày 01 tháng 7 năm 2020

Số: 49/QĐ- HĐĐGSP

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng đánh giá và
phân hạng sản phẩm OCOP huyện Phong Điền**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM (OCOP)

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 486/KH-SNNPTNT ngày 01/04/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Phong Điền về việc thành lập Tổ giúp việc cho ban chỉ đạo chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP của huyện Phong Điền;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND huyện Phong Điền về việc thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Phong Điền.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP huyện Phong Điền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng đánh giá sản phẩm, tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo chương trình mỗi xã một sản phẩm, các tập thể, cá nhân, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp tỉnh;
- Chủ tịch các PCT UBND huyện;
- Các phòng: Nông nghiệp & PTNT, Kinh tế hạ tầng, Y tế, Văn hóa-Thông tin
- UBND các xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Bình**

QUY CHẾ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN HẠNG SẢN
PHẨM OCOP HUYỆN PHONG ĐIỀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-HĐ ngày /02/2020
của Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP huyện Phong Điền (sau đây gọi tắt là Hội đồng) nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức cá nhân hoàn thiện chuẩn hóa, nâng cấp, đổi mới và đa dạng hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đảm bảo các quy định theo Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP được ban hành tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Cơ quan chỉ đạo, thành phần hội đồng

1. Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền
2. Thành phần Hội đồng gồm đại diện các cơ quan sau:

Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Y Tế; Phòng Văn hóa và thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài Chính- Kế hoạch, Văn phòng HĐND&UBND huyện.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, NHÓM LĨNH VỰC ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG

Điều 3. Đối tượng đánh giá

Các sản phẩm của các chủ thể sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2019-2020.

Điều 4. Nhóm lĩnh vực dự thi (thực hiện theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ) và các sản phẩm OCOP trong danh mục các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh, huyện.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng đánh giá.

1. Chủ tịch Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Chủ trì việc đánh giá, phân hạng sản phẩm dự thi; sắp xếp, bố trí thành viên Hội đồng đánh giá sản phẩm dự thi theo đúng quy định trong Quy chế này;

b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các việc đánh giá sản phẩm dự thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đánh giá sản phẩm;

c) Xem xét, quyết định loại bỏ các sản phẩm tham gia đánh giá không hợp lệ theo Quy chế hội đồng mà thành viên Hội đồng phát hiện được trong quá trình chấm thi;

d) Trình ủy ban nhân dân huyện kết quả đánh giá sản phẩm tham gia đánh giá;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá sản phẩm tham gia đánh giá;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Giúp chủ tịch Hội đồng triển khai các công việc khi được ủy quyền.

b) Thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng khi tham gia đánh giá sản phẩm tham gia đánh giá;

c) Phụ trách theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận sản phẩm tham gia đánh giá;

3. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận sản phẩm, tài liệu phục vụ đánh giá sản phẩm tham gia đánh giá;

b) Tiếp nhận sản phẩm dự thi để đánh giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng; thực hiện việc đánh giá, cho điểm đối với sản phẩm dự thi theo Quy chế này (đặc biệt phải có ý kiến đánh giá sâu với các sản phẩm dự thi thuộc lĩnh vực ngành quản lý);

c) Phát hiện, kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng xử lý các sản phẩm dự thi vi phạm Quy chế hội đồng trong quá trình thực hiện đánh giá sản phẩm dự thi;

d) Tuân thủ các quy định về đánh giá sản phẩm dự thi theo quy định tại Quy chế này;

đ) Đánh giá kết quả sản phẩm dự thi công tâm, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định, chịu trách nhiệm trước chủ tịch Hội đồng và ủy ban nhân dân huyện về cách đánh giá đối với sản phẩm dự thi; kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những vấn đề phát sinh trong quá trình đánh giá sản phẩm dự thi;

e) Bảo đảm tiến độ đánh giá sản phẩm dự thi theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

g) Giữ gìn, bảo quản, chuyển lại kết quả đánh giá và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

h) Thành viên Hội đồng vắng mặt tại buổi đánh giá phải báo cáo trước cho Chủ tịch Hội đồng để xem xét bổ sung, thay thế.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ giúp việc cho ban chỉ đạo chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm.

1. Tham mưu, giúp việc Hội đồng đánh giá trong quá trình chấm sản phẩm dự thi.

2. Tiếp nhận lập danh sách và tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ và mẫu sản phẩm dự thi; rà soát, phân loại, kiểm duyệt hồ sơ sản phẩm dự thi và đề xuất Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định loại bỏ các sản phẩm dự thi không hợp lệ theo quy chế của cuộc thi. Quản lý, bảo quản mẫu sản phẩm đảm bảo phục vụ tốt cho việc chấm thi.

3. Lập danh sách các sản phẩm dự thi không hợp lệ theo Quy chế của cuộc thi do Hội đồng đánh giá phát hiện trong quá trình chấm, đánh giá sản phẩm dự thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định loại bỏ.

4. Thu phiếu đánh giá sản phẩm dự thi, xử lý kỹ thuật về chênh lệch điểm và tổng hợp kết quả chấm điểm đánh giá sản phẩm dự thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng; lập danh sách sản phẩm dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

5. Thông báo cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia dự thi cung cấp các tài liệu minh chứng theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá trong quá trình đánh giá.

6. Ghi biên bản chấm đánh giá sản phẩm dự thi; chuẩn bị tài liệu, báo cáo để Chủ tịch Hội đồng đánh giá.

7. Tổng hợp và gửi hồ sơ sản phẩm mẫu, đối với các sản phẩm có số điểm đạt từ 50 điểm đến 100 điểm (từ 3 đến 5 sao) lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận xếp sao sản phẩm OCOP.

8. Thành viên tổ Thực hiện chương trình OCOP làm việc tích cực, trung thực, khách quan và chính xác; không tiết lộ thông tin, kết quả trước khi cuộc thi kết thúc. Tổ thực hiện chương trình OCOP chịu trách nhiệm trước Hội đồng đánh giá về việc thực hiện trách nhiệm được giao.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ; NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM VÀ CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, HỒ SƠ SẢN PHẨM DỰ THI

Điều 7. Phương pháp đánh giá sản phẩm

Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm tại cấp huyện:

(1) Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ:

(2) Đánh giá:

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá. Chủ thể sản phẩm OCOP có thể tham gia trình bày, diễn giải trước Hội đồng.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

(3) Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng:

- Căn cứ kết quả điểm số đánh giá của Hội đồng, các sản phẩm được xếp hạng theo khung từ 01 đến 05 sao;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần);

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm đạt từ 50 đến 100 điểm đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng.

Điều 8. Nguyên tắc chấm điểm

1. Từng thành viên Hội đồng đánh giá chấm điểm sau đó lấy điểm cộng trung bình của các thành viên Hội đồng cho từng sản phẩm.

2. Cách tính điểm và xếp hạng sản phẩm: Theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Điểm của các thành viên trong Hội đồng: Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên. Điểm của các thành viên không được chênh lệch quá 10 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại.

4. Căn cứ chấm điểm:

- Căn cứ vào hồ sơ của các đơn vị chủ thể sản phẩm tham gia.

- Căn cứ vào tài liệu minh chứng gồm 2 loại:

+ Minh chứng trực tiếp, như: Bản sao hợp đồng, hóa đơn chứng minh nguồn gốc nguyên liệu (tiêu chí 1.1); Kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (tiêu chí 1.3); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng minh thư (tiêu chí 3.2); Hợp đồng nhân sự kế toán, báo cáo tài chính (tiêu chí 3.3); Hợp đồng thuê mặt bằng, ảnh chụp cơ sở phân phối, hóa đơn... (tiêu chí 4.1; 4.2); Tờ rơi, Website (tiêu chí 4.3);...

+ Minh chứng gián tiếp: Trong một số trường hợp, khi có minh chứng này sẽ chấp nhận minh chứng kia, như chấp nhận có phiếu kiểm nghiệm, kế hoạch kiểm soát khi có minh chứng là chứng nhận công bố sản phẩm; chấp nhận minh chứng về hiệu lực tác dụng của thực phẩm chức năng khi có minh chứng là bản xác nhận công bố phù hợp quy định VSATTP cho thực phẩm chức năng;...

- Căn cứ trên mẫu sản phẩm của cơ sở.

5. Không chắm các sản phẩm giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất.

6. Không chắm điểm đối với các sản phẩm không có đầy đủ các hồ sơ dự thi theo yêu cầu (Điều 10 của Quy chế này).

Điều 9. Quy định đối với sản phẩm, đơn vị tham dự thi.

1. Quy định chung:

- Đơn vị chủ quản của sản phẩm tham gia đánh giá phải chấp nhận tuân thủ các yêu cầu do Hội đồng quy định. Trước khi tham dự thi, các đơn vị phải đọc kỹ các quy định của Hội đồng.

- Đơn vị chủ quản sản phẩm có quyền được biết các thông tin về tiêu chí đánh giá, được cán bộ OCOP diễn giải và khiếu nại lên Hội đồng khi phát hiện thấy kết quả chắm sản phẩm của mình có hiện tượng sai lệch...

- Mỗi sản phẩm chỉ được phép đăng ký dự thi ở một nhóm lĩnh vực dự thi.

- Hội đồng có quyền loại bất cứ sản phẩm nào mà theo Hội đồng là không đảm bảo các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hoặc có những vấn đề khác làm ảnh hưởng đến uy tín của cuộc thi. Đồng thời Hội đồng cũng có quyền thay đổi về quy trình hoặc quy định để phù hợp với diễn biến thực tế.

- Hội đồng không chịu trách nhiệm về các thiệt hại vật chất của các tổ chức và cá nhân tham dự thi. Đồng thời Hội đồng cũng không trả lại các sản phẩm mẫu đã nộp để tham dự cuộc thi.

- Hội đồng không xem xét giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện (của bất cứ cá nhân, tổ chức nào) về kết quả chuyên môn hoặc những vấn đề phát sinh khác của sản phẩm được đề nghị giải quyết không thuộc Chương trình OCOP.

- Khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá và xếp hạng sản phẩm cuộc thi ở cấp nào do Hội đồng cuộc thi ở cấp đó giải quyết.

- Quyết định của Hội đồng thi là kết quả giải quyết cuối cùng.

2. Quy định cụ thể:

- Sản phẩm dự thi yêu cầu phải có mô hình, sản phẩm mẫu (đối với các sản phẩm thu hoạch theo thời vụ, Hội đồng sẽ tiến hành chắm sản phẩm vào thời vụ thu hoạch của sản phẩm). Sản phẩm dự thi phải được thực hiện theo ý tưởng sản phẩm của đơn vị, tổ chức, cá nhân đăng ký sản phẩm tham gia chu trình OCOP.

- Mô hình, sản phẩm dự thi bắt buộc phải có một bản thuyết minh, hình ảnh kèm theo. Bản thuyết minh phải nêu rõ nguồn gốc ý tưởng sản phẩm, nguồn gốc nguyên vật liệu, màu sắc, mùi vị, dinh dưỡng, quy cách sản phẩm... Mô hình sản

phẩm dự thi được làm từ vật liệu, nguyên liệu sẵn có và không nguy hại, đảm bảo chất lượng, an toàn trong các nhóm lĩnh vực sản phẩm nêu tại Điều 4 của Quy chế này.

- Hội đồng chỉ tiến hành đánh giá đối với các sản phẩm khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đảm bảo tiêu chí về chất lượng sản phẩm

- Các tiêu chí về chất lượng sản phẩm phải đạt ở mức giới hạn của các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (chất lượng sản phẩm phải đạt các chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn theo từng nhóm sản phẩm, sản phẩm theo quy định hiện hành).

- Hồ sơ phải có phiếu kết quả kiểm nghiệm An toàn thực phẩm đối với sản phẩm của các cơ quan chức năng về tiêu chuẩn đối với sản phẩm (lưu ý: riêng đối với sản phẩm nhóm dịch vụ du lịch phải đảm bảo các tiêu chuẩn/chứng nhận theo quy định của ngành du lịch) ...

b) Hồ sơ sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu của cuộc thi (theo Điều 10)

c) Phải có mẫu sản phẩm (hoặc clip sản phẩm theo quy định tại Điều 11); mẫu sản phẩm dự thi phải đồng nhất với sản phẩm này hiện có đang lưu hành tại đơn vị.

Điều 10. Quy định về Hồ sơ sản phẩm tham dự thi:

1. Quy định chung về thể thức, số lượng hồ sơ:

- Bộ hồ sơ sản phẩm: Kích thước A4, bìa cứng màu trắng, số lượng 05 bộ/sản phẩm, trong đó có 01 bộ gốc đóng dấu đỏ, 4 bộ copy. (Trường hợp đủ điều kiện tham dự đánh giá cấp tỉnh bổ sung thêm hồ sơ) Riêng các văn bản bắt buộc và văn bản pháp lý trong bộ hồ sơ gốc sử dụng bản copy có công chứng hoặc dấu xác nhận của UBND cấp huyện. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thi có thể mời tác giả của sản phẩm về để giải trình làm rõ về sản phẩm.

- Yêu cầu: Toàn bộ các hồ sơ trên phải được gửi về Phòng nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối Nông thôn mới) để phục vụ công tác chấm thi và lưu trữ hồ sơ thi (huyện lưu trữ ít nhất 01 bộ hồ sơ sản phẩm để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra đối chiếu và theo dõi sản phẩm).

** Lưu ý: Hồ sơ được chia thành hai phần chính gồm: Phần hồ sơ bắt buộc và phần hồ sơ minh chứng. Phần hồ sơ minh chứng cần tách riêng từng mục và có mục lục tại phần đầu của tài liệu minh chứng đó.*

2. Quy định cụ thể:

Hồ sơ sản phẩm dự thi lần đầu yêu cầu gồm:

- Phiếu đăng ký sản phẩm mới (Mẫu 01 hoặc 02);
- Kế hoạch kinh doanh (Mẫu 03);

- Phiếu giới thiệu về tổ chức tham gia chương trình (Mẫu 04);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định;
- Tài liệu minh chứng chất lượng sản phẩm công bố (đối với sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố);
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm còn hiệu lực theo quy định;
- Văn bản minh chứng về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Các giấy tờ minh chứng khác cho các chỉ tiêu liên quan khác của sản phẩm theo Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm 1048 (Ví dụ: Giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu nhãn hiệu hoặc giấy chứng nhận được phép sử dụng nhãn hiệu tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm, công bố chất lượng bao bì của sản phẩm, hóa đơn mua nguyên vật liệu, hóa đơn bán hàng, câu chuyện sản phẩm ...)

Điều 11. Quy định về mẫu sản phẩm

1. Đối với sản phẩm thuộc nhóm: Thực phẩm, đồ uống, thảo dược, thủ công mỹ nghệ - trang trí.

- Số lượng: Mỗi sản phẩm gửi về huyện là 03 đơn vị mẫu (01 mẫu phục vụ Hội đồng chấm điểm, 02 mẫu phục vụ lưu mẫu và kiểm nghiệm). Nếu cấp tỉnh đánh giá sản phẩm đạt từ 90 điểm trở lên yêu cầu đơn vị gửi tiếp số lượng mẫu như trên phục vụ đánh giá cấp TW (Thời gian gửi phụ thuộc vào kế hoạch đánh giá sản phẩm của TW).

2. Đối với sản phẩm thuộc nhóm du lịch, dịch vụ

- Đối với nhóm lĩnh vực sản phẩm du lịch, dịch vụ phải gửi kèm 02 bộ đĩa video, hình ảnh minh họa về sản phẩm.

- Ảnh sản phẩm, ảnh tổ chức, ảnh của tác giả sản phẩm: mỗi sản phẩm gửi 06 ảnh 10cm x 15cm, ghi rõ họ tên ở mặt sau (gồm 02 ảnh sản phẩm, 02 ảnh về hình ảnh và hoạt động của tổ chức, 02 ảnh của chủ sản phẩm).

3. Các quy định khác về mẫu sản phẩm dự thi

- Mô hình, sản phẩm dự thi phải có 01 bản thuyết minh, hình ảnh kèm theo. Bản thuyết minh phải nêu rõ nguồn gốc ý tưởng sản phẩm, nguồn gốc nguyên vật liệu, màu sắc, mùi vị, dinh dưỡng, quy cách sản phẩm... Mô hình, sản phẩm dự thi được làm từ vật liệu, nguyên liệu sẵn có và không nguy hại, đảm bảo an toàn.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc cho BCD chương trình mỗi xã một sản phẩm cấp huyện có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn ủy ban nhân dân

các xã, các chủ thể sản xuất triển khai Quy chế; đồng thời tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm theo nội dung quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc cuộc thi đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP huyện Phong Điền năm 2019. Tập thể và cá nhân có sản phẩm tham gia dự thi phải chấp hành và tuân thủ mọi Quy định của quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa hợp lý, Hội đồng sẽ xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.